

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VT
TỈNH PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/10/2019

“*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT - TỈNH PT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình Luyến

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Huy Trụ

Bà Nguyễn Thị Khánh Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa:** Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm c«ng khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 501/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2019, v«: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; theo Quy«t «nh đưa vụ án ra xét xử s«: 879/2019/Q«XX-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Dương Xuân C** - sinh năm 1996;

2. **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thúy V** - sinh năm 1998;

Đều có ĐKKHKT tại: Khu 8, xã Sông Lô, TP.VT, tỉnh PT.

3. **Người làm chứng:** Bà **Phạm Thị Vĩnh** - sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn Việt An, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Bà Vĩnh là mẹ đẻ chị Nguyễn Thúy V)

(Anh C có mặt; chị V, bà Vĩnh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn là anh Dương Xuân C trình bày: Anh Dương Xuân C và chị Nguyễn Thúy V kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ép buộc gì; được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục năm 2015 và đến ngày 02/8/2016 anh C và chị V mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố VT, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh C tại xã Sông Lô. Trong quá

trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì đến khoảng tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm sống. Đến cuối năm 2017, chị V mang theo đứa con chung tự bỏ nhà đi vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống. Trước khi bỏ đi chị V không cho anh C biết và anh cũng không biết lý do chị V bỏ đi. Trong suốt thời gian đó cho đến nay anh C và gia đình chị V khuyên bảo chị V về nhà nhưng chị không nghe lời. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không còn yêu thương chị V nữa; mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Gia Huy, sinh ngày 25/10/2015, nay ly hôn anh nhất trí cho chị V được nuôi con và anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị V là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh C khai không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thúy V vắng mặt tại Tòa án và có bản tự khai gửi cho Tòa án có quan điểm như sau: Chị Nguyễn Thúy V và anh C về chung sống với nhau như vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục năm 2015 nhưng chưa đăng ký kết hôn vì chưa đủ tuổi kết hôn. Đến ngày 02/8/2016 Hai bên mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố VT, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, anh C có hành vi đánh đập và chửi mắng vợ con. Do không chịu đựng được nên đến tháng 7/2017 chị V đã bế con bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và làm ăn từ đó cho đến nay hai vợ chồng không có quan hệ gì. Nay chị V nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Về con chung: Chị V xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Gia H sinh ngày 25/10/2015, hiện nay đang ở cùng chị V. Nay ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị V còn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và xin chấp hành mọi quyết định của Tòa án.

- Người làm chứng là bà Phạm Thị Vĩnh vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án lấy lời khai trình bày: Bà Vĩnh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố VT, cho chị V được ly hôn với anh C vì thực tế hai bên đã sống ly thân không còn chung sống với nhau nhiều năm nay và cho chị V được quyền nuôi con, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Dương Xuân C

Xử cho anh Dương Xuân C được ly hôn chị Nguyễn Thúy V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thúy V được trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Gia H sinh ngày 25/10/2015 và anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị V là 1.500.000đ /01 tháng

Án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là anh Dương Xuân C và bị đơn là chị Nguyễn Thúy V ; đều đăng ký hộ khẩu tại khu 8, xã Sông Lô, thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Xét về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thúy V: Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản tự khai ngày 24/9/2019 gửi cho Tòa án (do bà Phạm Thị Vĩnh là mẹ đẻ chị V nộp cho Tòa án ngày 02/10/2019) bản tự khai đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng do công chứng viên Nguyễn Lê Bảo Khanh chứng thực thì chị V có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xin chấp hành mọi quyết định của Tòa án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị V là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Dương Xuân C và bị đơn là chị Nguyễn Thúy V, đăng ký kết hôn ngày 02/8/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố VT, tỉnh PT, dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn anh C và chị V chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, kinh tế khó khăn nên chị V phải bế con đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn từ tháng 09/2017 từ đó cho đến nay hai bên không còn quan hệ tình cảm vợ chồng nữa. Tại phiên tòa anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V, phía chị V vắng mặt có bản tự khai cũng xác định tình cảm vợ

chồng không còn nên nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh C. Phía bà Phạm Thị Vĩnh là mẹ đẻ của chị V cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly chị V. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh C và chị V không còn nữa vì hai đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài; hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án hai bên đều có nguyện vọng được ly hôn. Do vậy, cần xử cho anh Dương Xuân C được ly hôn chị Nguyễn Thúy V là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Dương Xuân C và chị Nguyễn Thúy V đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung Dương Gia H, sinh ngày 25/10/2015; Hiện nay đang ở với chị V. Chị V xin được nuôi con còn anh C cũng nhất trí. Vì vậy, cần giao cho chị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai chị V có đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con là 2 triệu đồng trên một tháng, phía anh C nhất trí cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/01 tháng. Xét thấy tại phiên tòa anh C cung cấp phiếu trả lương là 5.618.000 đ. Xét thấy mức yêu cầu của chị V là hơi cao so với mức thu nhập của anh C. Vì vậy, cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đ/01 tháng và phương thức cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng, kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động là phù hợp theo quy định tại điều 107, 110 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Anh C và chị V không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5]. Về án phí: Anh C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là phù hợp pháp luật.

V× c, c lĩ tr²n;

quyÖt ®²nh:

Căn cứ vào: Các Điều 51,56, 58, 81,82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Xuân C.

1. Xử cho anh Dương Xuân C được ly hôn chị Nguyễn Thúy V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thúy V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 25/10/2015, kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Dương Xuân C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thúy V là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng , kể từ tháng 10/2019

cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động. phương thức cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp trong thời gian sống chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

- Anh Dương Xuân C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh C nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tài liệu thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000481 ngày 23/8/2019, tài liệu Chi cục dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP, tỉnh;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND xã Sông Lô, TP VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thêm ph_ưn - ch_ữ t_áa phi^an t_áa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn B×nh LuyỐn